

Hữu Loan et son poème "Màu tím hoa sim".

Par Vĩnh Đào JJR 61



J'ai lu ici même dans le "Good Morning" du mois de mai, un texte de notre ami Đinh Trọng Hiếu (JJR 56)¹ dans lequel il a rapporté le témoignage glaçant d'une de ses camarades de classe au lycée Albert Sarraut à Hanoi. Après la partition du Vietnam en deux états suite aux Accords de Genève de 1954, pour une raison qui n'a pas été précisée, cette amie du lycée Albert Sarraut n'a pas suivi le flot de près d'un million de réfugiés ayant choisi de s'établir au Sud. Elle est donc restée vivre au Nord Vietnam. Au cours d'un repas de retrouvailles entre anciens élèves du lycée, elle raconta que lors de la campagne de réforme agraire entreprise par les autorités communistes en 1955-1956, *"en tant qu'élèves du Lycée Albert Sarraut, nous étions obligés de participer à des séances de jugement des Tribunaux Populaires. On suspendait à des poteaux de bambous des gens désignés comme «grands propriétaires terriens» (đại điền chủ), on les battait. On nous obligeait à regarder ces scènes. Et puis, à la fin, un cadre sortait son revolver, tirait un coup sur la tête de l'individu. Le sang giclait. La cervelle giclait."* On incitait alors les spectateurs à manifester leur enthousiasme en riant et en applaudissant bruyamment. *"Mais moi, je n'ai pas applaudi. Je n'ai pas souri"*, disait-elle.



Ce récit, rapporté sobrement, rejoint les multiples autres témoignages sur cet épisode sanglant de la réforme agraire. Il me revient à l'esprit l'expérience vécue et racontée par le poète Hữu Loan (1916-2010), auteur du très célèbre poème "Màu tím hoa sim".

Il était combattant dans les rangs de l'armée populaire lors de la guerre contre l'occupation française, et même commissaire politique d'un bataillon de la division 304. Peu de personnes savent qu'il était titulaire d'un baccalauréat français en 1938. Né en 1916 dans une famille pauvre de la campagne nord-vietnamienne, il a fait ses études secondaires à Thanh Hoá. Il est allé à Hanoi passer son

baccalauréat à Hanoi en 1938, à l'âge de 22 ans. En préparant son baccalauréat, il fut engagé comme précepteur de deux garçons d'une famille d'un inspecteur des eaux et forêts à Thanh Hoá. La jeune sœur de la famille, du nom de Lê Đỗ Thị Ninh, n'avait que 8 ans à cette époque. Quand celle-ci allait à l'école, l'ancien précepteur était professeur de français et de littérature vietnamienne dans un établissement scolaire à Thanh Hoá.

L'hiver 1946, alors qu'éclatait la guerre entre le Việt Minh et les Français, Hữu Loan s'engagea dans l'armée populaire. Deux ans plus tard, il obtint une permission de deux semaines pour célébrer son mariage avec Lê Đỗ Thị Ninh, alors âgée de 22 ans, avec la bénédiction des parents. La semaine de noces terminée, le nouveau marié dut regagner son unité. Mais trois mois plus tard, il apprit la terrible nouvelle: sa jeune épouse s'est noyée alors qu'elle lavait son linge au bord d'une rivière.

C'est alors que, brisé par la douleur, il a composé en seulement deux heures le célèbre poème "Màu tím hoa sim" qui s'avère l'un des plus beaux de la poésie vietnamienne contemporaine.

¹ "Témoins dans l'ombre", Magazine *Good Morning* du 6 mai 2018.

La jeune femme aimait particulièrement les fleurs d'un violet éclatant qui couvraient parfois de vastes flancs de collines. Ces fleurs nommées en vietnamien "*hoa sim*" proviennent d'une plante originaire du sud et du sud-est de l'Asie ayant comme nom scientifique *Rhodomyrtus tomentosa*, de la famille des Myrtaceae, connue en français sous le nom de myrte groseille. Dans ce long poème "La couleur violette des *hoa sim*", le poète évoquait le souvenir de sa jeune femme, leur mariage et sa mort brutale. Bien qu'il fût à ce moment commissaire politique de son bataillon et rédacteur-en-chef de la revue *Chiến sĩ* ("Le Combattant") de la division 304, son poème était jugé trop larmoyant, manifestation d'un amour petit-bourgeois peu compatible avec l'esprit révolutionnaire. L'œuvre fut fatalement interdite et son auteur soumis à de multiples tracasseries.

Les hasards de la vie le firent rencontrer une autre femme, Phạm Thị Nhu, une victime de la campagne de réforme agraire des années 1955-1956. Alors qu'il était dans l'Armée populaire, il connaissait un propriétaire terrien qui possédait quelque cinq cents hectares de rizières dans le district de Nga Sơn, province de Thanh Hóa. Patriote, le propriétaire terrien demandait souvent à ses métayers d'apporter du riz aux lieux de campement des unités de sa division pour aider les soldats, constamment sous-alimentés. En tant que commissaire politique, Hữu Loan était à plusieurs reprises amené à le remercier pour son patriotisme et demandé au commandant de la division d'établir des certificats de reconnaissance pour honorer son geste.

Le poète raconte: "Un jour, j'apprends que la famille de ce propriétaire a été traduite devant le tribunal de la réforme agraire. L'homme et son épouse étaient exposés aux insultes de la population puis les bourreaux les ont enterrés vivants, laissant dépasser seulement leur tête. Ils faisaient alors passer une charrue tirée par des buffles pour décapiter les victimes. Toute la famille du propriétaire a ainsi été exécutée, à l'exception de leur fille de 17 ans, qui était chassée de chez elle avec quelques vieux vêtements."

Ayant appris le drame survenu à cette famille, le poète est revenu dans leur village pour voir ce qu'était devenue la jeune fille qu'il connaissait de vue. Il l'a rencontrée en haillons, en train de ramasser quelques patates pourries abandonnées dans les champs pour se nourrir. Ému jusqu'aux larmes, il lui demanda de raconter comment s'était passé le procès de ses parents ainsi que sa vie présente.

Il décida alors de l'emmener dans son village puis de l'épouser, malgré les interdictions. Il quitta alors le Parti et l'armée, travaillait durement pendant des décennies en détachant des blocs de pierre dans les montagnes pour les vendre. Sa fidèle épouse partageait sa vie de misère et lui donnait quand même dix enfants – six garçons et quatre filles – et une trentaine de petits-enfants. Il leur disait souvent: "Si j'avais su courber l'échine devant le pouvoir, j'aurais pu mener une vie confortable, mais j'ai voulu vivre comme un honnête homme."

Son sort ne s'est amélioré que dans les années 1980 avec la politique d'ouverture et la levée de l'interdiction qui frappait ses poèmes. Hữu Loan est mort en 2010, à l'âge de 94 ans.

Alors que le poème "*Màu tím hoa sim*" était interdit au Nord-Vietnam, il était très apprécié et très populaire au Sud. Pas moins de quatre compositeurs ont mis en musique le poème de Hữu Loan. La chanson la plus connue était l'œuvre de Phạm Duy composée en 1971 sous le titre "*Áo anh sứt chỉ đường tà*".

Voici le poème de Hữu Loan et les paroles de la chanson de Phạm Duy:

Màu Tím Hoa Sim

Hữu Loan

*Nàng có ba người anh đi bộ đội
Những em nàng
Có em chưa biết nói
Khi tóc nàng đang xanh
Tôi người về quốc quân xa gia đình*



Yêu nàng như yêu người người em gái.
Ngày hợp hôn nàng không đòi may áo mới
Tôi mặc đồ quân nhân
Đôi giày đinh bết bùn đất hành quân
Nàng cười xinh xinh
Bên anh chồng độc đáo
Tôi ở đơn vị về cưới nhau xong là đi
Từ chiến khu xa nhớ về ái ngại
Lấy chồng thời chiến binh
Mấy người đi trở lại
Lỡ khi mình không về thì thương người vợ chờ bé bỏng chiều quê...
Nhưng không chết người trai khó lửa
Mà chết người gái nhỏ hậu phương.
Tôi về không gặp nàng
Má ngồi bên mộ con đầy bóng tối
Chiếc bình hoa ngày cưới
Thành bình hương tàn lạnh vây quanh
Tóc nàng xanh xanh ngắn chưa đầy búi
Em ơi giây phút cuối
Không được nghe nhau nói
Không được nhìn nhau một lần
Ngày xưa nàng yêu hoa sim tím
Áo nàng màu tím hoa sim
Ngày xưa một mình đèn khuya bóng nhỏ
Nàng vá cho chồng tấm áo ngày xưa...
Một chiều rừng mưa
Ba người anh trên chiến trường Đông Bắc
Biết tin em gái mất
Trước tin em lấy chồng
Gió sớm thu về rờn rợn nước sông
Đưa em nhỏ lớn lên
Ngỡ ngàng nhìn ảnh chị
Khi gió sớm thu vàng cỏ vàng chân mộ chí
Chiều hành quân qua những đồi sim
Những đồi sim dài trong chiều không hết
Màu tím hoa sim
Tím chiều hoang biệt
Nhìn áo rách vai tôi hát trong màu hoa
(Áo anh sút chỉ đường tà
Vợ anh mất sớm, mẹ già chưa khâu...)

Áo anh sút chỉ đường tà

Phạm Duy

Nàng có ba người anh đi bộ đội lâu rồi,
Nàng có đôi người em, có em chưa biết nói
Tóc nàng hãy còn xanh, tóc nàng hãy còn xanh
Tôi là người chiến binh xa gia đình đi kháng chiến
Tôi yêu nàng như yêu người em gái tôi yêu, người em gái tôi yêu, người em gái tôi yêu
Ngày hợp hôn tôi mặc đồ hành quân, bùn đường quê bết đôi giày chiến sĩ
Tôi mới từ xa nơi đơn vị về, tôi mới từ xa nơi đơn vị về
Nàng cười vui bên anh chồng kỳ khôi
Thời loạn ly có ai cần áo cưới
Cưới vừa xong là tôi đi, cưới vừa xong là tôi đi
Từ chốn xa xôi nhớ về ái ngại
Lấy chồng chiến binh mấy người trở lại
Mà nhớ khi mình không về thì thương người vợ bé bỏng chiều quê
Nhưng không chết người trai chiến sĩ mà chết người gái nhỏ miền xuôi [x3]
Hỡi ôi... hỡi ôi...

Tôi về, không gặp nàng má ngồi bên mộ vàng
Chiếc bình hoa ngày cưới đã thành chiếc bình hương
Nhớ xưa em hiền hòa, áo anh em viền tà
Nhớ người yêu màu tím, nhớ người yêu màu sim
Giờ phút là đời, chẳng được nói một lời, chẳng được ngó mặt người.

Nàng có ba người anh đi bộ đội lâu rồi
Nàng có đôi người em, những em thơ sẽ lớn
Tóc nàng hãy còn xanh, tóc nàng hãy còn xanh
Ồi... một chiều mưa rừng nơi chiến trường Đông Bắc
Ba người anh được tin người em gái thêm đau
Và tin dữ đi mau, và tin cưới đi sau...
Chiều hành quân, qua những đồi sim
Những đồi sim, những đồi sim, đồi tím hoa sim tím cả đồi hoang biển biệt
Rời mùa thu trên những dòng sông
Những dòng sông, những dòng sông làn gió thu sang, gió rờn rợn trên mộ vàng
Chiều hành quân, qua những đồi sim
Những đoàn quân, những đoàn quân và tiếng quân ca
Có lời nào ru ời ời :
À ơi ! À ơi ! Áo anh sút chỉ đường tà
Vợ anh chết sớm, mẹ già chưa khâu
Những đồi sim, những đồi sim, đồi tím hoa sim
Đồi tím hoa sim, đồi tím hoa sim
Đồi tím hoa sim, đồi tím hoa sim
Đồi tím hoa sim...